

HỎA TỐC

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết quy định mức chi bảo đảm cho hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Cà Mau (sau thẩm tra)

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025; Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 20/3/2026 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 13/02/2026 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc xây dựng văn bản thay thế văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau, tỉnh Bạc Liêu ban hành trước ngày 01 tháng 7 năm 2025; Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định mức chi bảo đảm cho hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Cà Mau, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15.
- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Luật số 87/2025/QH15.
- Căn cứ khoản 2 Điều 4 Thông tư số 167/2012/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính.

2. Cơ sở thực tiễn

- Sau khi hợp nhất tỉnh Bạc Liêu (cũ) và tỉnh Cà Mau (cũ) theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau (mới) đã ban hành Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 22 tháng 9 năm 2025 về việc áp dụng, bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau, tỉnh Bạc Liêu ban hành trước ngày 01 tháng 7 năm 2025. Theo đó, hiện nay mức chi bảo đảm cho hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Cà Mau (*cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã*) được quy định tại Nghị quyết số 08/2013/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau (cũ) ban hành mức chi bảo đảm cho hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Cà Mau. Tuy nhiên, hiện nay theo mô hình chính

quyền địa phương 02 cấp (*không có cấp huyện*), việc thực hiện Nghị quyết số 08/2013/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau (cũ) ban hành mức chi bảo đảm cho hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Cà Mau không còn phù hợp, dẫn đến bất cập khi áp dụng trên địa bàn tỉnh Cà Mau (mới) sau sáp nhập (*không còn đối tượng áp dụng là cấp huyện*).

- Theo quy định tại khoản 4 Điều 8 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15, quy định ban hành văn bản quy phạm pháp luật thay thế văn bản quy phạm pháp luật hiện hành thuộc một trong các trường hợp sau đây: “a) Thay đổi cơ bản chính sách, phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng; b) Sửa đổi, bổ sung về nội dung quá một phần hai tổng số điều”. Đồng thời, thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 20/3/2026 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 13/02/2026 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc xây dựng văn bản thay thế văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau, tỉnh Bạc Liêu ban hành trước ngày 01 tháng 7 năm 2025: “Xây dựng Nghị quyết thay thế Nghị quyết 08/2013/NQ-HĐND ngày 10/7/2013”. Vì vậy, việc ban hành Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 08/2013/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành mức chi bảo đảm cho hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Cà Mau là rất cần thiết; để xử lý vấn đề bất cập nêu trên (*không còn đối tượng áp dụng là cấp huyện*). Đồng thời, các mức chi của Nghị quyết thay thế sẽ trên cơ sở kế thừa Nghị quyết số 08/2013/NQ-HĐND, do đó mức chi sẽ không vượt mức tối đa, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư số 167/2012/TT-BTC và không làm phát sinh các mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập sau khi Nghị quyết thay thế được ban hành.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG VĂN BẢN

1. Mục đích ban hành văn bản

- Nhằm bảo đảm hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh được đồng bộ, thống nhất với quy định pháp luật hiện hành và áp dụng chung trên toàn tỉnh sau sáp nhập.

- Đảm bảo tính công khai, minh bạch, dễ hiểu, dễ thực hiện, tạo thuận lợi cho các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo văn bản

- Trên cơ sở nội dung, mức chi được quy định tại Thông tư số 167/2012/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính và tình hình thực tế, khả năng cân đối ngân sách của địa phương.

- Đảm bảo phù hợp theo quy định pháp luật, tuân thủ đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

Thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-HĐND, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh (Công văn số 4032/UBND-TTPVHCC ngày 24/02/2026). Sau khi hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đã tổ chức lấy ý kiến đóng góp của các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường; đồng thời, đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh để lấy ý kiến đóng góp của các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 44 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ.

Các mức chi cơ bản không thay đổi theo Nghị quyết cũ. Riêng đối với mức chi cho các thành viên tham gia họp, hội thảo, tọa đàm lấy ý kiến đối với các quy định về thủ tục hành chính, các phương án đơn giản hoá thủ tục hành chính được áp dụng mức chi tối đa theo Thông tư số 167/2012/TT-BTC và không phân biệt giữa cấp tỉnh và cấp xã nhằm đảm bảo phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp và tình hình phát triển kinh tế - xã hội hiện nay.

Trên cơ sở ý kiến đóng góp của các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đã tiếp thu và hoàn chỉnh nội dung dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, gửi Sở Tư pháp thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh theo đúng quy định. Đến nay, dự thảo Nghị quyết đã được tổng hợp, hoàn chỉnh và đảm bảo trình tự, thủ tục theo quy định.

Ngày 05/6/2026, Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh đã thẩm tra đối với dự thảo Nghị quyết.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định mức chi bảo đảm cho hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Thông tư số 167/2012/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính.

b) Đối tượng áp dụng:

- Cơ quan kiểm soát thủ tục hành chính.
- Ủy ban nhân dân các cấp và các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân các cấp khi thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

2. Bố cục của dự thảo văn bản: Dự kiến bố cục dự thảo Nghị quyết có 06 Điều gồm:

- Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.
- Điều 2. Đối tượng áp dụng.
- Điều 3. Mức chi bảo đảm cho hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính.
- Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện.

- Điều 5. Hiệu lực thi hành.
- Điều 6. Tổ chức thực hiện.

3. Nội dung cơ bản: Quy định mức chi bảo đảm cho hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO VĂN BẢN GỬI THẨM ĐỊNH

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.

Nghị quyết này quy định mức chi bảo đảm cho hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Thông tư số 167/2012/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính.

Điều 2. Đối tượng áp dụng.

- a) Cơ quan kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Cà Mau.
- b) Các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường trên địa bàn tỉnh Cà Mau khi thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính.
- c) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 3. Mức chi bảo đảm cho hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính.

3. Chi hỗ trợ cán bộ, công chức làm nhiệm vụ là đầu mối kiểm soát thủ tục hành chính tại cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường.

Mức chi: 20.000 đồng/người/ngày (chỉ tính ngày làm việc theo quy định).

4. Các nội dung chi, mức chi khác không quy định tại Nghị quyết này thì được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 167/2012/TT-BTC.

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện.

Nguồn kinh phí thực hiện từ nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA

1. Dự kiến nguồn lực: Nguồn lực đủ để triển khai thực hiện Nghị quyết này.
2. Điều kiện đảm bảo cho việc thi hành Nghị quyết: Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm triển khai thực hiện Nghị quyết này.

3. Thời gian trình thông qua: Thời gian dự kiến hoàn thành trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Kỳ họp thứ 3 (chuyên đề).

Trên đây là nội dung Tờ trình về dự thảo Nghị quyết quy định mức chi bảo đảm cho hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Cà Mau, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. Tờ trình này thay thế Tờ trình số 374/TTr-UBND ngày 19/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh *(xin gửi kèm theo hồ sơ có liên quan)*.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Phòng KSTTHC (TC);
- Lưu: VT.KT10/26.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Minh Luân